TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST Ngày: 18 - 4 - 2019. "V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh.
2. Bà Trần Thiên Giang.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải.
Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh

Ngày 18/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2019 về việc "*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Huỳnh Thị Minh C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà A, Cụm dân cư khóm B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Thiều Quang T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số nhà E, tổ F, khóm G, phường H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(*Chị C có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Huỳnh Thị Minh C trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Minh C và anh Thiều Quang T được sự chấp thuận của cha mẹ hai bên nên tổ chức đám cưới năm 2003, hôn nhân do mai mối, có tìm hiểu trước khoảng 01 năm, có đăng ký kết hôn ngày

02/12/2004, tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp. Năm 2004, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị C về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng không sống chung từ đó đến nay. Thời gia xa nhau, vợ chồng không có hàn gắn tình cảm, không liên lạc nhau. Chị C nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh Thiều Quang T.

Con chung: Chị Huỳnh Thị Minh C và anh Thiều Quang T có một con chung tên Thiều Huỳnh Gia H, sinh ngày 31/3/2004, hiện con chung đang sống với chị C. Sau khi ly hôn, chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Thiều Quang T đã được Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, do anh T trực tiếp ký nhận nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên Tòa hôm nay không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Minh C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Thiều Quang T có địa chỉ tại phường H, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Thiều Quang T, do anh T trực tiếp ký nhận, anh T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và anh T cũng không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Thiều Quang T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị C và anh T được xác lập vào năm 2003, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp ngày 02/12/2004 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa hôm nay, chị C cương quyết yêu cầu được

ly hôn với anh T, anh T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T cũng không có mặt để trình bày ý kiến của anh về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị C và anh T có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mặc dù vợ chồng sống xa nhau nhiều năm, từ năm 2004 đến nay nhưng cả hai không hàn gắn tình cảm, vợ chồng, cha con không gặp mặt, không liên lạc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có đoàn tụ cũng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chị Huỳnh Thị Minh C được ly hôn với anh Thiều Quang T.

[3] Xét con chung**:** Chị C và anh T có một con chung tên Thiều Huỳnh Gia H, sinh ngày 31/3/2004, hiện con chung đang sống với chị C. Tại phiên tòa, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu là được tiếp tục nuôi con chung; anh T không có văn bản ghi ý kiến, không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T cũng không có mặt để trình bày ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy bé Gia H từ khi sinh ra đến nay đã sống chung với chị C, có cuộc sống ổn định. Ngoài ra, bé H là phụ nữ sống với mẹ sẽ phù hợp tâm, sinh lý nhiều hơn và cần được sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, sống với mẹ sẽ thuận lợi cho việc học tập và điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T không có văn bản ghi ý kiến và cũng không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, chị C trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ, anh T vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Thiều Quang T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân

và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Minh C, chị Huỳnh Thị Minh C được ly hôn với anh Thiều Quang T.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Minh C, chị C được tiếp tục nuôi con chung tên Thiều Huỳnh Gia H, sinh ngày 31/3/2004, hiện con chung đang sống với chị C.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăn nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Huỳnh Thị Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005125 ngày 08/01/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị C đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Thiều Quang T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Huỳnh Thị Minh C có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thiều Quang T có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND thị trấn C, huyện D (số 154 ngày 02/12/2004);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh